

Số: 3827 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons, Công ty TNHH Emico (Việt Nam), Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Triệu An Phát và Công ty TNHH Yuuki Mold & Plastic Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18213/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 759/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons, Công ty TNHH Emico (Việt Nam), Công ty TNHH Thương mại dịch vụ



Triệu An Phát và Công ty TNHH Yuuki Mold & Plastic Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Tổng Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp, gồm 03 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn).

2. Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons, gồm 58 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 58.000.000 đồng, trong đó có 17 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (21 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 79.000.000 đồng (bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Emico (Việt Nam), gồm 18 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Triệu An Phát, gồm 20 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 20.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Yuuki Mold & Plastic Việt Nam, gồm 72 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 72.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng và 24 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (31 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 31.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 106.000.000 đồng (một trăm linh sáu triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC									
1	Đỗ Hữu Kim Thư	Văn phòng	Không xác định thời hạn	4797060121	23/08/2021	20/09/2021	1.000.000	075170001061	
2	Hoàng Văn Thân	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7509022352	19/08/2021	20/09/2021	1.000.000	075083001614	
3	Nguyễn Trọng Bình	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7508161412	09/08/2021	20/09/2021	1.000.000	271292112	
Tổng: 03 người							3.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

(Kèm theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/hệ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Phan Trọng Thiện	Phó Tổng giám đốc	Không xác định thời hạn	4706065542	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	079067002441	
2	Nguyễn Hữu Đăng	Bộ phận Tiếp thị	Có thời hạn	7523013077	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272529015	
3	Trịnh Thị Hiền	Bộ phận mua hàng	Không xác định thời hạn	4797081395	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271527893	
4	Trần Ngọc Ba	Bộ phận mua hàng	Không xác định thời hạn	4797060213	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	270708415	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Phòng Hành chính	Không xác định thời hạn	7908073361	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271698230	
6	Đặng Lê Bích Thủy	Phòng Hành chính	Không xác định thời hạn	4707015905	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	211824878	
7	Lê Thị Anh Thy	Phòng Hành chính	Không xác định thời hạn	4604004294	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272533851	
8	Nguyễn Thanh Tùng	Phòng Hành chính	Không xác định thời hạn	4706065545	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	021726953	

9	Nguyễn Thị Bích Liên	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	7508160986	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271607221	
10	Nguyễn Thị Xuân Hậu	Phòng Kế toán	Không xác định thời hạn	4704013396	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271586069	
11	Nguyễn Thanh Hải	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	4797060160	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271514152	
12	Phạm Ngọc Đạo	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	4703036388	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271949160	
13	Cao Linh Quân	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	9199009517	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272647653	
14	Bùi Phạm Minh Mẫn	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	7510002885	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	301147644	
15	Phạm Quang Thạch	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	7516192713	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272283958	
16	Hồ Trọng Lành	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	7513157537	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	024498231	
17	Nguyễn Thu Hoài	Phòng Thiết kế	Có thời hạn	7516123061	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	031597081	
18	Trương Đình Lâm	Phòng Thiết kế	Không xác định thời hạn	4705056715	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271452573	
19	Dương Vũ Lan Hương	Phòng Dự thầu	Không xác định thời hạn	4703036387	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271416469	
20	Nguyễn Thị Tuyết Thu	Phòng Dự thầu	Không xác định thời hạn	4703045786	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271303512	
21	Lù Diu Hi	Phòng Dự thầu	Không xác định thời hạn	7509021730	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272759832	
22	Trần Minh Tuấn	Phòng Dự thầu	Không xác định thời hạn	7513156167	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272797374	



23	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Phòng Dự thầu	Không xác định thời hạn	4799136612	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271145108	
24	Nguyễn Thanh Duy	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4704015700	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272222210	
25	Trần Thị Lý	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4705000189	20/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272357856	
26	Phạm Ngọc Tinh	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4797060286	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	271445025	
27	Nguyễn Ngọc Được	Phòng Thi công	Có thời hạn	0203245625	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	079078011972	
28	Võ Tuấn	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4707148362	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	264141616	
29	Bùi Văn Nam	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4707096392	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272765227	
30	Lê Thái Sanh	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4707096401	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272648819	
31	Lê Hữu Thanh	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4707096410	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	276049482	
32	Lê Chí Thành	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7510002110	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	311794911	
33	Võ Quốc Kim	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7508207078	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271273036	
34	Nguyễn Văn Nét	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	75111116703	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	220993141	
35	Lê Hoài Trung Quân	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7916123707	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271830425	
36	Trần Viết Lưu	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7516172077	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	184024565	

37	Quách Vĩnh Sưa	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7512058066	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	385494884	
38	Trần Đăng Khoa	Phòng Thi công	Có thời hạn	7516097045	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272202487	
39	Phan Văn Điều	Phòng Thi công	Có thời hạn	7516110021	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	385528692	
40	Lê Văn Hồng Huy	Phòng Thi công	Có thời hạn	8223813565	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	312537272	
41	Hoàng Trọng Hưng	Phòng Thi công	Có thời hạn	7709032873	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271832820	
42	Nguyễn Quang Ngọc	Phòng Thi công	Có thời hạn	0204304130	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271317794	
43	Phan Phước Chánh	Phòng Thi công	Có thời hạn	7526968064	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272553175	
44	Lê Trung Hiếu	Phòng Thi công	Có thời hạn	7516097046	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272202484	
45	Nguyễn Chí Tâm	Phòng Thi công	Có thời hạn	7915184533	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	331540994	
46	Nguyễn Đức Duy	Phòng Thi công	Có thời hạn	9123813127	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	371651473	
47	Lê Phú Hào	Phòng Thi công	Có thời hạn	7913085297	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	221200459	
48	Nguyễn Văn Thái	Phòng Thi công	Có thời hạn	7909378066	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	072079001186	
49	Nguyễn Văn Hạnh	Phòng Thi công	Có thời hạn	7712019619	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	273291030	
50	Lê Đăng Phong	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7509007083	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	271497602	



51	Vô Văn Hiến	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	4707096407	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	205501584	
52	Nguyễn Xuân Lộc	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7515108167	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	049078000039	
53	Phạm Văn Trọng	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7511159369	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	272757395	
54	Lê Quang Trung	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7511164177	15/07/2021	10/09/2021	1.000.000	240651178	
55	Dương Nhật Trường	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7509077890	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	320505262	
56	Lê Hồng Vân	Phòng Thi công	Không xác định thời hạn	7510206101	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	240730622	
57	Nguyễn Ngọc Bảo Quốc	Phòng Thi công	Có thời hạn	7513158655	09/07/2021	10/09/2021	1.000.000	250639172	
58	Trần Thị Quỳnh Như	Phòng Thi công	Có thời hạn	7523802743	01/08/2021	10/09/2021	1.000.000	241734201DLA	
			Cộng: 58 người				58.000.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Nguyễn Thanh Duy	1	Nguyễn Ngọc Vĩnh Lâm	26/04/2016	Đặng Thị Hồng Gấm	331392535	1.000.000	
			Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/10/2019			1.000.000	
2	Bùi Văn Nam	2	Bùi Nguyễn Linh Chi	30/10/2015	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	276068530	1.000.000	

3	Lê Trung Hiếu	3	Lê Vũ Quỳnh Chi	12/08/2018	Vũ Thị Diệu Mỹ	75193001243	1.000.000	
4	Nguyễn Xuân Lộc	4	Nguyễn Đặng An Nhiên	28/07/2017	Đặng Thị Dung	24945726	1.000.000	
5			Nguyễn Đặng Tuệ Anh	17/04/2019		24945726	1.000.000	
5	Lê Thái Sanh	5	Lê Thái Hoàng Huy	14/01/2017	Lê Thị Thùy Trang	271400052	1.000.000	
6	Lê Hồng Vân	6	Lê Đoàn Quỳnh Trâm	29/07/2016	Đoàn Thị Kim Phượng	221167185	1.000.000	
7	Trần Viết Lưu	7	Trẻ sơ sinh (chưa có tên)	31/08/2021	Đặng Thị Bảo Trân	272254519	1.000.000	Có giấy chứng sinh
8	Võ Văn Hiến	8	Võ Minh Phú	11/04/2018	Nguyễn Thị Ái Linh	205803395	1.000.000	
9	Lê Hoài Trung Quân	9	Lê Trần Ánh Dương	22/03/2021	Trần Cẩm Lệ Uyên	271876622	1.000.000	
10	Nguyễn Văn Hạnh	10	Nguyễn Lê Bảo Vy	31/10/2020	Lê Thị Kim Anh	24259139	1.000.000	
11	Quách Vĩnh Sưa	11	Quách Mộc Nhiên	21/09/2020	Hà Nguyễn Minh Uyên	25155124	1.000.000	
12			Quách An Nhiên	01/10/2017		25155124	1.000.000	
12	Hoàng Trọng Hưng	12	Hoàng Trần Linh San	11/09/2018	Trần Thị Thủy	45185001297	1.000.000	
13	Trần Đăng Khoa	13	Trần Tấn Phát	09/12/2018	Trần Thị Tuyết Mai	273415329	1.000.000	
14	Trần Thị Lý	14	Phạm Lý Ngọc Bích	29/12/2020	Phạm Quang Hào	271668159	1.000.000	
15	Nguyễn Chí Tâm	15	Nguyễn Huỳnh Chí Hiếu	14/10/2017	Nguyễn Thị Nhi	331896860	1.000.000	
			Nguyễn Huỳnh Chí Vỹ	23/11/2019		331896860	1.000.000	

ĐỒNG

16	Lê Phú Hào	16	Lê Trí Nam	26/07/2017	Nguyễn Thị Bình	280909607	1.000.000	
17	Nguyễn Quang Ngọc	17	Nguyễn Quang Đức	21/03/2017	Lê Thị Kim Anh	272658650	1.000.000	
Cộng: 21 trẻ em							21.000.000	
Tổng cộng: (I) + (II)							79.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 79.000.000 đồng
(Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH EMICO (VIỆT NAM)**

(Kèm theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

1	Ngô Quang Tiến	Bộ phận ép nhựa	Có thời hạn 02 năm	0131048160	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	001075003140	
2	Lương Thị Liên	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	4705010289	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	186435835	
3	Thạch Thị Lan	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	4705072656	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270143173	
4	Mai Thị Cẩm Huỳnh	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	4707064096	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270737266	
5	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Bộ phận sơn	Không xác định thời hạn	4796001145	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270727996	
6	Nguyễn Văn Luận	Bộ phận Q.C	Không xác định thời hạn	4798106737	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272611286	
7	Phạm Thị Tuyết Mai	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508138998	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270111916	
8	Phạm Văn Thông	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508203905	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371434907	
9	Lê Thị Kiều	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508232099	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341494340	
10	Trần Khắc Bảo	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7508242642	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270155268	
11	Quách út	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7511029033	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370924400	

12	Nguyễn Văn Tài	Bộ phận đóng gói	Không xác định thời hạn	7512026992	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271199191	
13	Nguyễn Kim Châu	Bộ phận kho	Có thời hạn 02 năm	7512170456	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272118506	
14	Vy Thị Xuân	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7513153551	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270730209	
15	Hồng Thị Bọt	Bộ phận đóng gói	Không xác định thời hạn	7515073246	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	380130400	
16	Nguyễn Thị Dung	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7515073256	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272642774	
17	Trịnh Văn Tuấn	Bộ phận đóng gói	Không xác định thời hạn	7515073258	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272151304	
18	Lê Thị Thanh	Bộ phận ép nhựa	Không xác định thời hạn	7516059354	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	187433052	
Cộng: 18 người									18.000.000

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Lương Thị Liên	2	1.000.000	186435835	
Cộng: 01 người			1.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Ngô Quang Tiến	1	Ngô Hoàng Minh Châu	28/03/2017	Hoàng Thị Minh Thư	272123603	1.000.000	
2	Lê Thị Kiều	9	Lê Văn Gia Hạo	06/09/2015	Lê Văn Khá	341099532	1.000.000	



3	Quách Út	11	Quách Ngọc Minh Châu	14/12/2017	Nguyễn Bích Ngân	371763444	1.000.000	
							3.000.000	
							22.000.000	

Cộng: 03 trẻ em

Tổng cộng: (I) + (II) + (III)

Tổng số tiền hỗ trợ: 22.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRIỆU AN PHÁT**
(Kèm theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMĐT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			

1	Nguyễn Thị Loan	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7513151627	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272715759	
2	Hoàng Thị Ngọc	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7516199221	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	240947834	
3	Lê Thị Thúy	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7508156003	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	172198612	
4	Võ Thị Thanh Thảo	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7526964286	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	215129656	
5	Lê Khánh Tiên	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7516194242	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272896347	
6	Nguyễn Văn Hậu	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7508225181	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038083004103	
7	Mai Xuân Vương	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	3823462190	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038093015611	
8	Nguyễn Thị Nhung	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	6624556243	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	240901536	
9	Đâu Đức Thiệu	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	6623951863	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241986145	
10	Trần Bá Lực	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7913123482	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	245339524	
11	Trần Thị Hưng	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	6423246407	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	230739083	

12	Lê Thị Lê	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4702012310	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	038182005395	
13	Nguyễn Thị Xuân	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7411143253	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	017102038	
14	Lê Thị Bảy	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	4420646914	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044187002203	
15	Tô Thị Ngọc Hoài	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	7526783272	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	272959015	
16	Nguyễn Lữ Như Quỳnh	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	8222927991	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	312483783	
17	Đậu Xuân Sĩ	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	6624558012	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241106627	
18	Nguyễn Bá Thể	Nhân Sự	Không xác định thời hạn	7411305497	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	172820420	
19	Ngô Bá Đức	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	6720718260	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	245351910	
20	Nguyễn Văn Tiến	Sản Xuất	Không xác định thời hạn	6622982397	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	241590424	
							20.000.000		

Cộng: 20 người

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Hoàng Thị Ngọc	2	Nguyễn Hoàng Đức Phúc	29/01/2019	Nguyễn Hồng Đông	240947834	1.000.000	
2	Lê Thị Thủy	3	Hoàng Lê Bảo Nhi	20/04/2018	Hoàng Kim Thành	172198612	1.000.000	
3	Võ Thị Thanh Thảo	4	Tạ Ngọc Anh Thư	15/05/2017	Tạ Ngọc Tín	215129656	1.000.000	
4	Nguyễn Thị Nhung	8	Mai Gia Hân	24/07/2017	Mai Xuân Thu	240901536	1.000.000	



5	Nguyễn Bá Thê	18	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh	16/04/2016	Trương Thị Tài	172820420	1.000.000		
			Nguyễn Bá Lộc	13/04/2019		172820420	1.000.000		
			Cộng: 06 trẻ em				6.000.000		
Tổng cộng: (I) + (II)								26.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 26.000.000 đồng
(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG TY TNHH YUUKI MOLD & PLASTIC VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 3827/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số số bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Trần Thùy Thùy Tiên	FactoryControl	Không xác định thời hạn	4703042317	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271563209	
2	Nguyễn Thị Quế	Injection	Không xác định thời hạn	7511069314	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272888661	
3	Nguyễn Thị Thu	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	7513156324	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183674396	
4	Vũ Thị Thúy Hà	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	7513156325	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272069300	
5	Nguyễn Thị Kim Phương	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	7510147826	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272201948	
6	Trương Thị Thu Cúc	Human Resources	Không xác định thời hạn	4705005629	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271548332	
7	Hoàng Thị Nguyệt Thanh	Factory Control	Không xác định thời hạn	7514151284	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272327147	
8	Nguyễn Thị Định	Accounting	Không xác định thời hạn	7414061257	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	276079260	
9	Phạm Quỳnh Như	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	7514157483	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272428726	
10	Tôn Thị Hồng Quỳ	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	7514150283	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183723216	
11	Trần Thị Tường Vy	Quality Assurance	Không xác định thời hạn	4707005888	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271556686	

12	Nguyễn Thị Kim Anh	Accounting	Không xác định thời hạn	7510004531	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271959457	
13	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Injection	Không xác định thời hạn	7515101147	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183988395	
14	Phạm Thị Lý	Injection	Không xác định thời hạn	7515023104	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	174835675	
15	Phạm Văn Hoàng	Injection	Không xác định thời hạn	7512027917	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272794043	
16	Bùi Công Thuận	Injection	Không xác định thời hạn	7509099328	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272207085	
17	Phan Thị Huỳnh Trinh	Injection	Không xác định thời hạn	0207263083	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321254084	
18	Nguyễn Thị Bình	Assy	Không xác định thời hạn	7509031588	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271511699	
19	Nguyễn Hùng Chí	Injection	Không xác định thời hạn	7516200497	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272151217	
20	Nguyễn Tấn Dũng	Assy	Không xác định thời hạn	8014003027	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271378776	
21	Đỗ Xuân Vĩ	Injection	Không xác định thời hạn	0207420583	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321335361	
22	Nguyễn Hoài Hận	Injection	Không xác định thời hạn	8923133336	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351510093	
23	Cao Thanh Thanh	Assy	Không xác định thời hạn	9123895277	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371776888	
24	Trần Thị Hồng	Assy	Không xác định thời hạn	7526703524	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	174563625	
25	Hoàng Thị Thúy Vy	Assy	Không xác định thời hạn	7513150172	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271698385	
26	Đinh Thị Liên	Assy	Không xác định thời hạn	7508243312	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271936329	
27	Nguyễn Thanh Tâm	Assy	Không xác định thời hạn	4707121869	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271792568	
28	Nguyễn Huy Hoàng	Assy	Không xác định thời hạn	7526833691	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272287320	
29	Vũ Thị Trúc Xuân	Assy	Không xác định thời hạn	7515048194	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272615386	



30	Phạm Thị Hoa	Assy	Không xác định thời hạn	7516213963	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272685615	
31	Lương Đình Kế	Injection	Không xác định thời hạn	5820285622	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	264430088	
32	Nguyễn Thị Thiều	Human Resources	Không xác định thời hạn	7511061702	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272466074	
33	Phạm Viết Sơn	Injection	Không xác định thời hạn	7514047837	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271957294	
34	Nguyễn Thị Diễm	Assy	Không xác định thời hạn	7526821385	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271498336	
35	Nguyễn Thị Tâm	Assy	Không xác định thời hạn	3823401457	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172770784	
36	Nguyễn Hoàng Anh	Assy	Không xác định thời hạn	9522146727	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385086067	
37	Trần Thị Huỳnh Ly	Injection	Không xác định thời hạn	9223125471	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	092196002644	
38	Nguyễn Cao Bắc	Injection	Không xác định thời hạn	7514011453	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183798315	
39	Trần Ngọc Non	Injection	Không xác định thời hạn	4706100825	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271388285	
40	Lâm Tấn Tiền	Injection	Không xác định thời hạn	7516219387	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352441451	
41	Lê Văn Tín	Injection	Không xác định thời hạn	7524611996	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272731633	
42	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Assy	Không xác định thời hạn	4700164478	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270985326	
43	Nguyễn Tô Linh	Injection	Không xác định thời hạn	7523120966	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272389993	
44	Nguyễn Chí Thông	Injection	Không xác định thời hạn	8923885261	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352480849	
45	Nguyễn Minh Tú	Injection	Xác định 01 năm	6822242652	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	251295107	
46	Lê Kim Chi	Assy	Xác định 01 năm	8925566763	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352709792	
47	Lê Hữu Tùng	Factory Control	Xác định 01 năm	7510153333	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272059874	

48	Trần Thị Khoa	Assy	Xác định 01 năm	9122894030	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371819863	
49	Trần Phương Duy	Assy	Xác định 01 năm	9123542699	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371956061	
50	Phan Thị Hường Nga	Injection	Xác định 01 năm	4217106964	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184337931	
51	Nguyễn Thị Thu Hiền	Injection	Xác định 01 năm	6822250669	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	251320534	
52	Hồ Ngọc Em	Assy	Xác định 01 năm	8321646877	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321351150	
53	Trần Ngọc Huỳnh	Assy	Xác định 01 năm	9521193071	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385857062	
54	Trương Thị Mỹ Hạnh	Quality Assurance	Xác định 01 năm	7512028216	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271979347	
55	Đàm Thị Hồng	Assy	Xác định 01 năm	6623367880	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	241737120	
56	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	Injection	Xác định 01 năm	9223005207	22/07/2021	19/08/2021	1.000.000	091198000131	
57	Phạm Thị Đông	Assy	Xác định 01 năm	9521088025	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385909570	
58	Phạm Thị Ngọc Lan	Assy	Xác định 01 năm	7412147920	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272084221	
59	Nguyễn Văn Giá	Assy	Xác định 01 năm	4220274222	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184007367	
60	Phạm Quang Linh	Assy	Xác định 01 năm	9621307273	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	382026754	
61	Nguyễn Thị Thanh Dung	Injection	Xác định 01 năm	7515011522	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272296185	
62	Hồ Thị Thu Hương	Injection	Xác định 01 năm	4705058523	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271491644	
63	Trần Ngọc Đan Thy	Injection	Xác định 01 năm	7516210677	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272543999	
64	Nguyễn Thị Nguyệt	Injection	Xác định 01 năm	6623605055	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	241944780	



65	Nguyễn Thị Anh Thư	Injection	Xác định 01 năm	9123412089	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	372028090	
66	Huỳnh Nguyễn Hồng Ngọc	Injection	Xác định 01 năm	7516095689	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272597972	
67	Đào Nhật Hữu Hùng	Injection	Xác định 01 năm	6020580766	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	261423150	
68	Nguyễn Văn Thành	Injection	Xác định 01 năm	7526546370	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272748113	
69	Trần Quốc Chuyển	Assy	Xác định 01 năm	9521136079	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385824729	
70	Đoàn Minh Cẩn	Assy	Xác định 01 năm	9122741974	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371515428	
71	Hồ Thái Hưng	Production Engineer	Xác định 01 năm	4813005966	17/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272999893	
72	Chu Thị Mỹ Duyên	Factory Control	Xác định 01 năm	7514002686	17/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272445036	
Cộng: 72 người								72.000.000	

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Hoàng Thị Nguyệt Thanh	7	1.000.000	272327147	
2	Trần Thị Huỳnh Ly	37	1.000.000	092196002644	
3	Đàm Thị Hồng	55	1.000.000	241737120	
Cộng: 03 người			3.000.000		

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON NHỎ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Nguyễn Thị Quế	2	Dương Nguyễn Khang	15/09/2015	Dương Trí Sơn	183520408	1.000.000	
			Dương Trâm Anh	08/12/2017			1.000.000	
2	Nguyễn Thị Thu	3	Trịnh Hồng Quân	17/05/2017	Trịnh Xuân Quyền	173380112	1.000.000	
			Trịnh Anh Khôi	16/11/2019			1.000.000	
3	Vũ Thị Thúy Hà	4	Nguyễn Vũ Nhật Anh	07/09/2015	Nguyễn Đông Giáp	272605655	1.000.000	
4	Nguyễn Thị Kim Phượng	5	Nguyễn Minh Ý	13/08/2016	Nguyễn Thiện Mỹ	271914856	1.000.000	
			Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	21/11/2020			1.000.000	
5	Hoàng Thị Nguyệt Thanh	7	Phạm Hoàng	24/05/2019	Phạm Nguyễn Huỳnh	271966508	1.000.000	
6	Nguyễn Thị Định	8	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	02/08/2016	Nguyễn Hữu Tâm	276009700	1.000.000	
			Nguyễn Ngọc Bảo Châu	09/02/2019			1.000.000	
7	Phạm Quỳnh Như	9	Hoàng Thanh Thiện	24/05/2019	Hoàng Thanh Tâm	272239726	1.000.000	
8	Tôn Thị Hồng Quyền	10	Trần Tôn Mỹ Uyên	13/04/2016	Trần Viết Thành	183468517	1.000.000	
			Trần Thảo Nhi	01/11/2019			1.000.000	



9	Nguyễn Thị Kim Anh	12	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	25/03/2016	Nguyễn Hoàng Vĩnh Ân	271683084	1.000.000	
10	Nguyễn Thị Thanh Hoa	13	Phan Vĩnh Trường	08/06/2019	Phan Vĩnh Hồng	183413444	1.000.000	
11	Phạm Văn Hoàng	15	Phạm An Nhiên	01/09/2020	Nguyễn Thị Thu Thảo	271960182	1.000.000	
			Phạm Đức Duy	25/02/2017		271960182	1.000.000	
12	Trần Thị Hồng	24	Đặng Tiến Phát	21/11/2019	Đặng Tiến Dũng	272709495	1.000.000	
13	Nguyễn Thanh Tâm	27	Đoàn Minh Phúc	10/05/2020	Đoàn Văn Hoàn	272309040	1.000.000	
14	Nguyễn Thị Thiệu	32	Nguyễn Đăng Khoa	01/10/2017	Nguyễn Văn Vượng	272895895	1.000.000	
15	Nguyễn Cao Bắc	38	Nguyễn Ngọc Thịnh	06/03/2019	Hoàng Thị Hoa	245193512	1.000.000	
16	Trần Ngọc Non	39	Trần Quang Đức	29/08/2016	Hồ Thị Thu Hương	271491644	1.000.000	
17	Nguyễn Chí Thông	44	-	20/08/2021	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	91198000131	1.000.000	chưa làm giấy khai sinh
18	Lê Hữu Tùng	47	Lê Trần Yến Nhi	28/08/2017	Trần Thị Thêm	272778657	1.000.000	
			Lê Trần Minh Khôi	23/10/2019		272778657	1.000.000	
19	Trần Thị Khoa	48	Lê Quỳnh Anh	24/03/2016	-		1.000.000	
20	Trương Thị Mỹ Hạnh	54	Nguyễn Vương Gia Kiệt	01/04/2017	Nguyễn Mộng Bá Vương	272638722	1.000.000	
21	Đàm Thị Hồng	55	Nguyễn Tuấn Anh	15/09/2018	-		1.000.000	
22	Phạm Thị Ngọc Lan	58	Vũ Nhật Minh	30/12/2017	Vũ Ngọc Khuy	271653631	1.000.000	

23	Nguyễn Văn Giá	59	Nguyễn Minh Khang	27/03/2019	Nguyễn Thị Loan	230658584	1.000.000	
24	Hồ Thái Hưng	71	Hồ Minh Khoa	02/05/2021	Nguyễn Thị Thu	272999894	1.000.000	
Cộng: 31 trẻ em								31.000.000
Tổng cộng: (I) + (II) + (III)								106.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 106.000.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng